

B NG ấ I M H C PH N - M ấ N TH ấ NH PH N

Kh ấ a h c : L p h c : 35CLC1-CĐ N ấ h c : 2013-2014 ấ VHT : 4
(60,0,0,0,0,0)

H ấ T : H c ph n : 131017301906 - Thi c ấ ng ấ ng Đ t ấ H c km : HK01

STT	Mí S	L P SV	H Vĩ T c N	NG ấ Y SINH	ấ I M TH ấ NH PH N						TBC	QUY TS: 30%	ấ I M THI	QUY TS : 70%	ấ I M TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
1	3571010734	35CLC1-CĐ	Nguy n B ấ An	16/02/1993				8.0	8.0	8.0	8.0	2.4	7.3	5.1	7.5	
2	3571010725	35CLC1-CĐ	Nguy n B ấ Tu n Anh	03/06/1993				8.0	8.0	8.0	8.0	2.4	2.8	2.0	4.4	N HP
3	3571010026	35CLC1-CĐ	Nguy n Tu n Anh	15/03/1993				7.0	7.0	8.0	7.3	2.2	1.5	1.1	3.3	
4	3571010385	35CLC1-CĐ	Tr n C ấ ng B ấ nh	08/06/1993				8.0	8.0	8.0	8.0	2.4	4.3	3.0	5.4	
5	3571010709	35CLC1-CĐ	Phan Thanh ấ c	26/09/1993				5.0	4.0	5.0	4.7	1.4	5.3	3.7	5.1	N HP
6	3571010743	35CLC1-CĐ	Nguy n Ho ấ ng H i	21/06/1993				7.0	0.0	8.0	5.0	1.5	3.3	2.3	3.8	
7	3551010048	35CLC1-CĐ	Nguy n C ấ ng H u	18/10/1993				6.0	5.0	5.0	5.3	1.6	3.3	2.3	3.9	
8	3571010172	35CLC1-CĐ	Nguy n ấ c H u	05/10/1991				8.0	8.0	7.0	7.7	2.3	2.0	1.4	3.7	
9	3571011796	35CLC1-CĐ	L ấ m V ấ ấ H i u	08/08/1993				5.0	6.0	5.0	5.3	1.6	3.8	2.7	4.3	
10	3571011756	35CLC1-CĐ	B ấ i Tr ng H u	24/07/1993				7.0	8.0	7.0	7.3	2.2	4.0	2.8	5.0	
11	3571010692	35CLC1-CĐ	L ấ Ti n Khoa	13/03/1993				8.0	8.0	8.0	8.0	2.4	1.8	1.3	3.7	
12	3571010036	35CLC1-CĐ	Ho ấ ng B o Long	14/08/1993				5.0	4.0	5.0	4.7	1.4	3.0	2.1	3.5	
13	3571010674	35CLC1-CĐ	Tr nh Duy M nh	10/03/1993				8.0	8.0	8.0	8.0	2.4	6.3	4.4	6.8	
14	3571010599	35CLC1-CĐ	Tr n V ấ ấ Mong	25/01/1993				7.0	7.0	8.0	7.3	2.2	6.0	4.2	6.4	
15	3571010198	35CLC1-CĐ	ấ o ấ Ho ấ Nhân	17/11/1993				8.0	8.0	8.0	8.0	2.4	5.0	3.5	5.9	
16	3571010575	35CLC1-CĐ	Ng ấ Tr ng Nhân	02/08/1993				7.0	7.0	7.0	7.0	2.1	1.3	0.9	3.0	
17	3571010373	35CLC1-CĐ	V ấ Tr n Nh t	07/08/1993				7.0	8.0	7.0	7.3	2.2	2.0	1.4	3.6	
18	3571010008	35CLC1-CĐ	Nguy n Ph ấ c	06/09/1993				7.0	7.0	7.0	7.0	2.1	3.3	2.3	4.4	
19	3571010581	35CLC1-CĐ	Tr n Kh c Quang	20/04/1992				8.0	8.0	8.0	8.0	2.4	6.8	4.8	7.2	

B NG ấ I M H C PH N - M ấ N TH ấ NH PH N

Kh ấ a h c : L p h c : 35CLC1-CĐ N ấ h c : 2013-2014 ấ VHT : 4
(60,0,0,0,0,0)

H ấ T : H c ph n : 131017301906 - Thi c ấ ng ấ ng Đ t ấ H c km : HK01

STT	M í S	L P SV	H V ấ T c N		NG ấ Y SINH	ấ I M TH ấ NH PH N						TBC	QUY TS: 30%	ấ I M THI	QUY TS : 70%	ấ I M TK	GHI CHÚ
						L1	L2	L3	L4	L5	L6						
20	3571010736	35CLC1-CĐ	Tr ấ ng L u	Quang	27/08/1993				8.0	8.0	7.0	7.7	2.3	2.3	1.6	3.9	
21	3571010006	35CLC1-CĐ	Nguy ấ n Th B ấ	Rine	09/04/1993				0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N HP
22	3571010727	35CLC1-CĐ	H Qu c	S	07/01/1992				7.0	7.0	7.0	7.0	2.1	1.5	1.1	3.2	
23	3571010664	35CLC1-CĐ	ấ ấ ng Duy	T ấ m	25/02/1993				8.0	7.0	8.0	7.7	2.3	5.5	3.9	6.1	
24	3571010202	35CLC1-CĐ	Nguy ấ n C nh	T ấ m	06/10/1993				7.0	7.0	7.0	7.0	2.1	0.0	0.0	2.1	N HP
25	3571010183	35CLC1-CĐ	ấ ấ Thanh	T ấ n	08/05/1993				7.0	7.0	8.0	7.3	2.2	5.8	4.1	6.3	
26	3571010696	35CLC1-CĐ	Ng ấ V ấ Minh	T ấ n	08/04/1993				7.0	7.0	7.0	7.0	2.1	2.5	1.8	3.9	
27	3571011827	35CLC1-CĐ	Ho ấ ng Ng c	T ấ n	26/04/1993				8.0	7.0	8.0	7.7	2.3	5.8	4.1	6.4	
28	3571010706	35CLC1-CĐ	Nguy ấ n V ấ Nh	Ti ấ n	01/05/1992				7.0	7.0	7.0	7.0	2.1	4.0	2.8	4.9	
29	3571010004	35CLC1-CĐ	Ph m Minh	Tu ấ n	29/07/1993				7.0	7.0	7.0	7.0	2.1	5.3	3.7	5.8	
30	3571010720	35CLC1-CĐ	Cao V ấ Nh	Thanh	01/05/1993				8.0	8.0	8.0	8.0	2.4	6.0	4.2	6.6	
31	3571010226	35CLC1-CĐ	Nguy ấ n ấ c	Thanh	12/02/1991				8.0	8.0	8.0	8.0	2.4	4.3	3.0	5.4	
32	3571010345	35CLC1-CĐ	H ấ V ấ Nh	Th o	22/02/1993				6.0	6.0	7.0	6.3	1.9	3.5	2.5	4.4	N HP
33	3571010698	35CLC1-CĐ	Nguy ấ n V ấ Nh	Th ấ ng	20/11/1993				8.0	7.0	7.0	7.3	2.2	4.8	3.4	5.6	
34	3571011690	35CLC1-CĐ	Tr ấ n Ti ấ n	Th nh	26/06/1993				8.0	8.0	8.0	8.0	2.4	2.5	1.8	4.2	
35	3571010729	35CLC1-CĐ	Tr ấ ng Qu c	Th nh	27/04/1993				9.0	8.0	9.0	8.7	2.6	4.5	3.2	5.8	
36	3571010084	35CLC1-CĐ	Nguy ấ n V ấ Nh	Th ấ ng	04/11/1993				8.0	8.0	8.0	8.0	2.4	5.5	3.9	6.3	
37	3571010205	35CLC1-CĐ	V ấ Thành	Th ấ ng	26/02/1993				0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N HP
38	3571010732	35CLC1-CĐ	B ầi Duy	Tr ấ ng	19/10/1993				8.0	8.0	7.0	7.7	2.3	5.5	3.9	6.1	

B NG ấI M H C PH N - MĐN THì NH PH N

Kh¹a h c : L p h c : 35CLC1-CĐ N h c : 2013-2014 ấ VHT : 4
(60,0,0,0,0,0)

H ấT : H c ph n : 131017301906 - Thi c»ng ấ ng Đ t» H c km : HK01

STT	Mí S	L P SV	H Vĩ T c N	NGÀY SINH	ấI M THì NH PH N						TBC	QUY TS: 30%	ấI M THI	QUY TS : 70%	ấI M TK	GHI CHÚ	
					L1	L2	L3	L4	L5	L6							
39	3571010204	35CLC1-CĐ	Ph m V ấ	V ấ	14/05/1993				5.0	0.0	6.0	3.7	1.1	3.5	2.5	3.6	N HP
40	3571010723	35CLC1-CĐ	Y²n V ấ	V ấ	18/07/1992				6.0	7.0	6.0	6.3	1.9	5.0	3.5	5.4	
41	3571010731	35CLC1-CĐ	H Anh	V Ồ	06/08/1993				8.0	8.0	8.0	8.0	2.4	5.5	3.9	6.3	

T ng s : 41 h c sinh sinh vĩ n

Tp.HCM, ngày / /

Tr ng Khoa

Gi"o Vĩ n B M»n

Gi"o V Khoa